TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 51/2019/QĐST-HNGĐ	*Mai Sơn, ngày 17 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 149/2019/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Tòng Thị H, sinh năm 1992. Nơi ĐKHKTT: Z, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nơi ở: huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Anh Hà Văn X, sinh năm 1990. Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Z, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Tòng Thị H và anh Hà Văn X kết hôn từ năm 2010 do hai bên tự nguyện tìm hiểu, không ai bị ép buộc khi cả hai đã đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật. Anh chị đã đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Z, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 09/12/2010. Anh chị được hai bên gia đình đồng ý, tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì nảy sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi cọ nhau, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên bất đồng về quan điểm sống, cách làm ăn kinh tế dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt, không thể thông cảm cho nhau. Anh chị sống ly thân từ năm 2013 thì được gia đình cũng như bạn bè, anh em trong gia đình động viên vợ chồng quay về đoàn tụ. Anh chị đã nhiều lần cho nhau cơ hội tuy nhiên khi quay về chung sống mâu thuẫn vẫn tiếp diễn. Cuộc sống chung căng thẳng và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ

chồng không thể cứu vãn. Tại phiên hòa giải, chị H và anh X vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị H, anh X .

[2] Về con chung: Chị H, anh X có 01 con chung là cháu Hà Hoàng B, sinh ngày 15/9/2012. Chị H, anh X thống nhất: Giao cháu B cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu B trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh X không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H do chị H không yêu cầu.

[3] Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Chị H, anh X xác nhận không có tài sản chung, nợ chung nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về lệ phí tòa án: Anh X nhận nộp toàn bộ lệ phí tòa án là 300.000 đồng.

Xét thấy: Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Tòng Thị H và anh Hà Văn X nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị H, anh X có một con chung là cháu Hà Hoàng B, sinh ngày 15/9/2012. Giao cháu B cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu B trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh X không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H do chị H không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, anh X được quyền thăm nom con; không ai được cản trở anh X thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Chị H, anh X xác nhận không có tài sản chung, nợ chung nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không có

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Hà Văn X nhận chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2016/0003264 ngày 30 tháng 8 năm 2019 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- UBND xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, Sơn La;
- Tòa án nhân dân tỉnh sơn la;
- Các đương sự:
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Kiều Anh